

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**1
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2023/HNGĐ - ST
Ngày: 30 – 5 – 2023
V/v: *Kiến xin ly hôn, nuôi con chung*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Minh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Văn

Bà Đặng Thị Thu

Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Nhân - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới tham gia phiên tòa:
Bà Đinh Thị Đức - Kiểm sát viên

Trong ngày 30 tháng 5 năm 2023, tại Hội trường Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 02/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2023 về việc “*Kiến xin ly hôn, nuôi con chung*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 50/2023/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phùng Mỹ H, sinh năm: 1981; địa chỉ tạm trú: Số 7 ngõ 72, tổ dân phố 3, phường HT, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Chị H có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Ngọc M, sinh năm: 1982; địa chỉ tạm trú: Số 7 ngõ 72, tổ dân phố 3, phường HT, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Anh M vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 23/12/2022, được bổ sung tại bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Phùng Mỹ H trình bày:***

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị và anh Nguyễn Ngọc M tự nguyện đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 13, quyển số 01/2004 ngày 06/5/2004 tại UBND phường ĐP, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Quá trình chung sống chị H cho rằng anh Nguyễn Ngọc M ham chơi, không có trách nhiệm với gia đình; anh chị đã xảy ra mâu thuẫn từ năm 2012. Chị đã cố gắng nuôi con một mình hơn 18 năm mong anh M thay đổi, xây dựng gia đình nhưng vẫn không có gì thay đổi

được bản chất của anh. Hai vợ chồng sống trong cùng một nhà nhưng anh dừng dừng vẫn ham chơi, thường xuyên bỏ nhà đi từ 3 đến 7 ngày mới về để tắm giặt rồi đi lại. Anh không đóng góp tài chính để cùng chị chăm lo cho cả gia đình, nuôi các con ăn học, bỏ mặc để chị một mình tự bươn chải lo cho cuộc sống gia đình. Để níu kéo cuộc hôn nhân, chị H đã nhiều lần cùng anh ngồi nói chuyện nhưng anh M không nghe và bỏ đi. Chị thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, tình cảm không còn thương yêu, quan tâm nhau nữa. Nên nguyện vọng của chị xin được ly hôn anh Nguyễn Ngọc M.

- *Về nuôi con chung*: Quá trình chung sống giữa chị và anh Nguyễn Ngọc M có 02 con chung là cháu Nguyễn Phùng Ngọc C, sinh ngày 28/11/2004 và cháu Nguyễn Phùng Thiên M, sinh ngày 14/9/2015. Cháu Ngọc C hiện nay đã trưởng thành nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu Thiên M sau khi ly hôn; về mức cấp dưỡng nuôi con chị đề nghị Tòa án quyết định theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay, chị trình bày hiện nay anh M công việc không ổn định, nên chị không yêu cầu anh M phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- *Về chia tài sản chung và nợ chung*: Chị H trình bày không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về bị đơn anh Nguyễn Ngọc M: Sau khi thụ lý, Tòa án đã gửi thông báo thụ lý vụ án, nhiều lần triệu tập hợp lệ đối với bị đơn đến Tòa để giải quyết vụ án nhưng anh M không gửi văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn cho Tòa án cũng không đến Tòa án để hòa giải, giải quyết vụ án. Tòa án đã tiến hành xác minh tại nơi anh M đăng ký tạm trú. Qua xác minh của Công an phường HT thì hiện anh M vẫn đang sinh sống tại tổ dân phố 3, phường HT, thành phố H, tỉnh Quảng Bình.

Tòa án đã tiến hành tổng đạt trực tiếp thông báo thụ lý và giấy triệu tập cho anh M nhưng anh từ chối không nhận. Do đó, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới tiến hành niêm yết các thủ tục tố tụng tại Nhà văn hóa Tổ dân phố 3, phường HT và tại UBND phường HT, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Do anh M không đến Tòa án để giải quyết vụ án nên Tòa án đã tiến hành phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và lập biên bản về việc không thể tiến hành hòa giải được. Vụ án thuộc trường hợp hòa giải không thành nên Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử và tiến hành niêm yết Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập đến phiên tòa tại Nhà văn hóa Tổ dân phố 3, phường HT và tại UBND phường HT.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới phát biểu quan điểm:

* *Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử*: Về việc thụ lý vụ án: Đây là vụ án kiện xin ly hôn và nuôi con chung, bị đơn có địa chỉ tại phường HT, thành phố H nên Tòa án thành phố Đồng Hới thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định pháp luật.

* *Việc tuân theo pháp luật của HĐXX và Thư ký phiên tòa:* Tại phiên tòa hôm nay, HĐXX và thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các thủ tục theo quy định của pháp luật từ thủ tục bắt đầu phiên tòa đến phần xét hỏi, tranh luận theo quy định của Bộ luật TTDS.

* *Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:* Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ của mình, tiến hành viết bản tự khai và cung cấp tài liệu chứng cứ có liên quan đến yêu cầu đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Bị đơn vắng mặt không có lý do nhưng đã được Tòa án thu thập xác minh, tổng đạt đầy đủ đúng theo quy định.

* *Về nội dung vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phùng Mỹ H được ly hôn anh Nguyễn Ngọc M.

- Về quan hệ nuôi con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Phùng Thiên M, sinh ngày 14/9/2015 cho chị Hạnh trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, nên đề nghị ghi nhận sự tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị H. Chị H không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung, không ai được ngăn cản người đó thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung: Không xem xét.

- Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Phùng Mỹ H có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới giải quyết ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự là nơi bị đơn anh Nguyễn Ngọc M có đăng ký tạm trú tại tổ dân phố 3, phường HT, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới.

[1.2] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổ chức hòa giải nhiều lần nhằm tạo điều kiện cho các đương sự tự thỏa thuận với nhau để đi đến thống nhất giải quyết vụ án, nhưng không có kết quả. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

[1.3] Về sự vắng mặt của đương sự:

Đối với anh Nguyễn Ngọc M quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án đã làm đầy đủ các thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; thực hiện tổng đạt qua bưu chính, tổng đạt trực tiếp và niêm yết công khai theo quy định tại

khoản 1, 3 Điều 173 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Ngọc M có đăng ký tại trú tại tổ dân phố 3, phường HT, thành phố H, tỉnh Quảng Bình, nhưng qua nhiều lần Tòa án và chính quyền địa phương đến để tổng đạt các văn bản tố tụng, anh M đều cố tình không hợp tác, từ chối nhận các văn bản của Tòa án. Bị đơn anh Nguyễn Ngọc M đều vắng mặt trong quá trình hòa giải và xét xử vụ án, tức là bị đơn cố tình từ bỏ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 68, 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự, đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ Luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phùng Mỹ H và anh Nguyễn Ngọc M đã xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 06/5/2004 tại Ủy ban nhân dân phường ĐP, thành phố H, tỉnh Quảng Bình, số giấy chứng nhận kết hôn 13, quyển số 01/2004, nên đây là một cuộc hôn nhân hợp pháp. Lẽ ra, anh chị phải biết thương yêu, chung thủy, nhường nhịn, tôn trọng nhau, cùng nhau chia sẻ khó khăn xây dựng gia đình hạnh phúc. Nhưng ngược lại, anh chị đã không làm được điều đó để giữ gìn hôn nhân bền vững. Nguyên nhân chủ yếu do vợ chồng luôn bất đồng quan điểm sống, thiếu sự sẻ chia trách nhiệm. Anh M không quan tâm đến gia đình, ham chơi, bỏ mặc chị H tự lo lắng, lao động kiếm sống nuôi cả gia đình, tự chăm sóc, dạy dỗ các con. Chị H đã chịu đựng cuộc sống phải tự lo lắng, bươn chải một mình. Tuy vậy, chị cũng mong muốn để anh M suy nghĩ lại cùng chị vun đắp hạnh phúc gia đình, nuôi dạy con cái, nhưng anh vẫn không thay đổi. Đã có lần anh đánh đập, đuổi mẹ con chị ra khỏi nhà giữa đêm khuya vào mùa đông lạnh giá. Do không thể chịu đựng được nên chị H xin ly hôn, anh M cũng bỏ mặc không đến Tòa để được hòa giải và không có biện pháp gì để níu kéo hạnh phúc. Điều này chứng tỏ rằng mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng không thể khắc phục, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể sống chung hạnh phúc nên Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho vợ chồng ly hôn là hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về quan hệ con chung: Chị H trình bày quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Phùng Ngọc C, sinh ngày 28/11/2004 và cháu Nguyễn Phùng Thiên M, sinh ngày 14/9/2015. Hiện các cháu đang sống với chị H và đều do chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hiện nay, cháu Ngọc C đã đã trưởng thành nên không xem xét. Đối với cháu Nguyễn Phùng Thiên M, trong khoảng thời sinh sống trong gia đình anh M thường xuyên vắng nhà, cháu Thiên M sống chung với chị H và được chị chăm sóc, nuôi dưỡng chu đáo, thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mẹ đối với con; cháu Thiên M có nguyện vọng xin ở với mẹ sau khi bố mẹ ly hôn, nên cần giao con chung cháu Nguyễn Phùng Thiên M cho chị H nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp. Do vậy, để ổn định cuộc sống và đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung, cần giao cho chị Phùng Mỹ H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Phùng Thiên M sau khi ly hôn theo quy định tại Điều 58, Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Chị H cam kết đủ khả năng để chăm sóc, nuôi

dưỡng con chung nên chị tự nguyện không yêu cầu anh Mỹ phải cấp dưỡng nuôi con. Chị Phùng Mỹ H, anh Nguyễn Ngọc M có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn theo quy định tại các Điều 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về chia tài sản và nợ chung: Chị H trình bày quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Quá trình giải quyết vụ án, anh M không đến Tòa án cũng không gửi văn bản ý kiến của mình về vấn đề tài sản chung nên Tòa án không xem xét.

[2.4] Về án phí:

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Phùng Mỹ H phải chịu 300.000 đồng để sung quỹ Nhà nước nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 31AA/2021/0001413 ngày 03/01/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới.

- Án phí cấp dưỡng nuôi con các bên đương sự không phải chịu nộp.

[3]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 238; Điều 244; Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 147 BLTTDS; khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho chị Phùng Mỹ H được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc M.

2. Về quan hệ nuôi con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Phùng Thiên M, sinh ngày 14/9/2015 cho chị Phùng Mỹ H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị H về việc không yêu cầu anh M phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được ngăn cản người đó thực hiện quyền này.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con. Khi người có yêu cầu được quy định tại Điều 119 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 Tòa án có thể thay đổi về việc cấp dưỡng.

3. Về án phí:

- Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Phùng Mỹ H phải chịu 300.000 đồng để sung quỹ Nhà nước nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 31AA/2021/0001413 ngày 03/01/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới.

- Án phí cấp dưỡng nuôi con các bên đương sự không phải chịu nộp.

4. *Về quyền kháng cáo:* Án xử công khai, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (30/5/2023). Đối với bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND TP. Đồng Hới;
- Chi cục THADS TP. Đồng Hới;
- Các đương sự;
- UBND P. ĐP TP. H;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Tuyết Minh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
(Hội thẩm nhân dân)

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Dương Đức Bản Đặng Thị Thu

Nguyễn Thị Tuyết Minh